

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

[Handwritten signatures and names: Nguyễn Văn Tuyên, Nguyễn Việt Khoa]

Môn học : [22804101] - Mạng truyền thông
công nghiệp (CCQ2315A)

CBGD: Nguyễn Lê Nhựt Tuyên (280036)

Số SV có mặt: 17...

Số bài thi: 17...

Số tờ giấy thi: 17...

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150034	Nguyễn Văn	Cánh	11/04/2005	CCQ2315A		<i>[Signature]</i>	6.5	6.0	6.2
2	2123150030	Nguyễn Thành	Đạt	17/08/2005	CCQ2315A		<i>[Signature]</i>	4.3	3.0	3.5
3	2123150036	Võ Hồ Bảo	Duy	14/06/2005	CCQ2315A		<i>[Signature]</i>	7.3	7.5	7.4
4	2123150020	Đoàn Hoàng	Hiệp	12/11/2005	CCQ2315A		<i>[Signature]</i>	7.5	8.0	7.8
5	2123150019	Lê Văn	Hung	13/01/2005	CCQ2315A		<i>[Signature]</i>	7.9	8.3	8.1
6	2123150007	Lê Thanh	Huy	28/03/2005	CCQ2315A					
7	2123150003	Phạm Duy	Khanh	07/05/2004	CCQ2315A		<i>[Signature]</i>	8.4	9.0	8.8
8	2123150029	Trương Tuấn	Kiệt	28/01/2005	CCQ2315A		<i>[Signature]</i>	7.2	7.0	7.1
9	2123150037	Trần Hoài	Linh	13/09/2005	CCQ2315A		<i>[Signature]</i>	5.8	5.0	5.3
10	2123150021	Nguyễn Thành	Lộc	08/05/2003	CCQ2315A		<i>[Signature]</i>	4.3	3.0	3.5
11	2123150023	Tô Hữu	Lực	29/01/2005	CCQ2315A		<i>[Signature]</i>	5.9	5.0	5.4
12	2123150014	Nguyễn Hồng	Nhật	01/06/2005	CCQ2315A		<i>[Signature]</i>	8.1	8.5	8.3
13	2123150012	Võ Văn	Phát	07/07/2005	CCQ2315A					
14	2123150005	Đỗ Văn	Phú	05/10/2005	CCQ2315A		<i>[Signature]</i>	8.6	8.0	8.2
15	2123150013	Võ Hồng	Phúc	30/11/2005	CCQ2315A		<i>[Signature]</i>	1.9	0.0	0.8
16	2123150016	Trần Ngọc	Thanh	29/12/2005	CCQ2315A					
17	2123150025	Khúc Văn	Tiến	05/10/2005	CCQ2315A		<i>[Signature]</i>	6.4	6.5	6.5
18	2123150008	Nguyễn Chí	Tiến	09/04/2005	CCQ2315A		<i>[Signature]</i>	6.8	6.5	6.6
19	2123150017	Phạm Minh	Trường	17/01/2003	CCQ2315A		<i>[Signature]</i>	9.0	9.5	9.3
20	2123150024	Võ Anh	Tuấn	19/11/2005	CCQ2315A		<i>[Signature]</i>	7.0	7.5	7.3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22804102] - Mạng truyền thông
công nghiệp (CCQ2315B)

CBGD: Nguyễn Lê Nhựt Tuyên (280036)

Số SV có mặt: 21...

Số bài thi:21...

Số tờ giấy thi: 21...

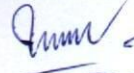
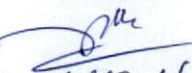
Nguyễn Lê Nhựt Tuyên *Nguyễn Việt Khoa* *Nguyễn Lê Nhựt Tuyên* *Nguyễn Việt Khoa*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150067	Lê Nhật	Anh	25/08/2005	CCQ2315B		Anh	6.1	6.0	6.0
2	2123150044	Lê Đình	Chương	15/05/2005	CCQ2315B		Chương	6.4	7.0	6.8
3	2123150002	Nguyễn Bá	Đạt	08/05/2003	CCQ2315B		Đạt	8.6	9.3	9.0
4	2123150043	Huỳnh Quốc	Duy	11/09/2003	CCQ2315B		Duy	8.8	9.0	8.9
5	2123150050	Phạm Ngọc	Hiền	14/03/2005	CCQ2315B		Hiền	7.8	8.5	8.2
6	2123150045	Nguyễn Đức	Hoà	07/09/2005	CCQ2315B		Hoà	6.9	6.5	6.7
7	2123150061	Nguyễn Nhất	Hòa	21/05/2005	CCQ2315B		Thơ	7.3	7.0	7.1
8	2123150059	Nguyễn Minh	Hoàn	07/01/2005	CCQ2315B		Hoàn	8.9	8.5	8.7
9	2123150073	Phan Đình	Khôi	27/05/2003	CCQ2315B					
10	2123150070	Lê Hoài	Nam	05/10/2005	CCQ2315B		Nguyễn Văn Nam	8.0	8.0	8.0
11	2123150058	Nguyễn Như	Phát	01/01/2005	CCQ2315B		Phát	6.9	6.5	6.7
12	2123150063	Phan Huy	Sang	08/03/2005	CCQ2315B		Sang	6.6	6.0	6.2
13	2123150051	Huỳnh Tấn	Sanh	17/09/2005	CCQ2315B					
14	2123150047	Phạm Đăng	Son	29/03/2005	CCQ2315B		Son	6.9	8.5	7.9
15	2123150046	Phan Thành	Sỹ	24/07/2005	CCQ2315B		Sỹ	6.4	6.0	6.2
16	2123150057	Bùi Đức	Tài	15/10/2004	CCQ2315B		Tài	7.9	8.0	8.0
17	2123150042	Trần Thanh	Thông	14/06/2005	CCQ2315B		Thư	8.4	8.5	8.5
18	2123150053	Nguyễn Hữu	Trí	20/04/2005	CCQ2315B		Trí	7.9	8.5	8.3
19	2123150080	Đỗ Văn	Triều	16/09/2005	CCQ2315B		Triều	8.3	9.0	8.7
20	2123150038	Trào Công	Trình	20/10/2005	CCQ2315B		Trình	5.1	5.0	5.0
21	2123150049	Nguyễn Ngọc	Tường	26/01/2005	CCQ2315B		Tường	7.1	7.0	7.0
22	2123150048	Vũ Khắc	Tường	22/08/2005	CCQ2315B		Vũ	8.5	8.3	8.4
23	2123150052	Trần Long	Vĩ	04/05/2005	CCQ2315B		Vĩ	6.8	7.0	6.9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

   
N/N Tuyền N/Việt Khoa N/N Tuyền N/Việt Khoa

Môn học : [22804103] - Mạng truyền thông
công nghiệp (CCQ2315C)

CBGD: Nguyễn Lê Nhựt Tuyền (280036)

Số SV có mặt: 18...

Số bài thi: 18...

Số tờ giấy thi: 18...

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150100	Mao Văn	Cao	31/10/2005	CCQ2315C			6.8	7.5	7.2
2	2123150074	Vũ Huy	Đà	23/03/2005	CCQ2315C			7.6	7.3	7.4
3	2123150087	Đương Thanh	Dan	03/02/2003	CCQ2315C					
4	2123150076	Nguyễn Trịnh Phát	Đạt	28/08/2005	CCQ2315C			6.1	6.0	6.0
5	2123150075	Nguyễn Đức	Duy	08/07/2005	CCQ2315C			8.4	8.8	8.6
6	2123150090	Phạm Thế	Duy	05/12/2005	CCQ2315C			7.0	7.8	7.5
7	2123150082	Võ Tùng	Duy	24/04/2005	CCQ2315C			8.3	8.5	8.4
8	2123150096	Trần	Hoàng	24/05/2005	CCQ2315C			8.3	9.3	8.9
9	2123150083	Nguyễn Xuân	Hùng	29/12/2005	CCQ2315C			7.0	8.0	7.6
10	2123150095	Trần Vũ Quang	Huy	13/09/2005	CCQ2315C			8.6	7.5	7.9
11	2123150099	Bùi Tấn	Lộc	02/09/2003	CCQ2315C			5.1	5.0	5.0
12	2123150060	Huỳnh Nhựt	Phong	19/08/2005	CCQ2315A					
13	2123150078	Huỳnh Văn	Phú	21/03/2005	CCQ2315C			6.4	6.8	6.6
14	2123150079	Nguyễn Thị Bích	Quyên	22/01/2005	CCQ2315C			9.1	8.8	8.9
15	2123150089	Cao Tấn	Tài	16/01/2005	CCQ2315C			9.1	9.0	9.0
16	2123150085	Trần Quốc	Thịnh	21/02/2005	CCQ2315C			7.0	7.0	7.0
17	2123150091	Nguyễn Xuân	Thuyết	10/01/2003	CCQ2315C			6.1	6.5	6.3
18	2121150021	Nguyễn Kim	Tiến	15/09/2003	CCQ2115A			5.0	5.0	5.0
19	2123150077	Nguyễn Phan Bảo	Trọng	21/07/2005	CCQ2315C			6.9	7.8	7.4
20	2123150084	Nguyễn Ngọc	Tuyền	13/05/2004	CCQ2315C			7.8	8.0	7.9